

Bản án số: 40/2025/HS-PT
Ngày 18-03-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Thẩm phán: Bà Ngô Thị Thuỳ Linh

Ông Bùi Duy Thạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Sông Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 28/2025/TLPT-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXPT-HS ngày 03 tháng 03 năm 2025 đối với bị cáo Trần Văn T và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2025/HS-ST ngày 21/1/2025 Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Văn T, sinh ngày 21 tháng 8 năm 1968 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện A (nay là tổ dân phố K, phường A, quận A), thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T1 (đã chết) và bà Đỗ Thị M; có vợ là Nguyễn Thị T2 và 01 con; nhân thân: Bản án số 74/2010/HSST ngày 29/10/2010 Toà án nhân dân huyện An Dương (nay là quận A) xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 29 tháng 14 ngày về tội Gá bạc (đã được xoá án tích); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/9/2024 đến ngày 24/9/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú;

2. Đỗ Thị H1, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1968 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện A (nay là Tổ dân phố T, phường A, quận A), thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/10; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn H và bà Phạm Thị T3 (đều đã chết); có chồng là Nguyễn Văn T4 và 02 con; nhân thân: Bản án số 35/2010/HSST ngày 23/3/2010 Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên (nay là thành phố T) xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/9/2024 đến ngày 24/9/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú;

3. Đỗ Thị Thu H1, sinh ngày 07 tháng 4 năm 1974 tại Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã N, huyện A (nay là Tổ dân phố C, phường N, quận A), thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn M, xã Đ, huyện A (nay là Tổ dân phố M, phường Đ, quận A), thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Quốc V và bà Phạm Thị T5; có chồng là Trần Văn C (đã ly hôn) và 02 con; nhân thân: Ngày 06/7/2023 bị Công an huyện A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đã xóa); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/9/2024 đến ngày 24/9/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 10 giờ ngày 15 tháng 9 năm 2024, Công an huyện A (nay là quận A) bắt quả tang tại nhà Đỗ Thị Thu H1 ở thôn M, xã Đ, huyện A (nay là Tổ dân phố M, phường Đ, quận A) các đối tượng Trần Văn T, Đỗ Thị H1, Diêm Thị N, Nguyễn Thị H2, Lê Thị V1 đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “phỏm” được thua bằng tiền. Vật chứng thu giữ gồm: 02 bộ tứ lơ khơ, mỗi bộ E quân bài; số tiền 17.660.000 đồng trong đó thu giữ tại chiếu bạc 11.100.000 đồng, thu của N số tiền 4.560.000 đồng và của T số tiền 2.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T, Đỗ Thị H1, Đỗ Thị Thu H1, Diêm Thị N, Nguyễn Thị H2, Lê Thị V1 khai nhận: Khoảng hơn 08 giờ ngày 15 tháng 9 năm 2024, Đỗ Thị Thu H1 rủ các đối tượng trên đến nhà chơi đánh “phỏm” được thua bằng tiền. Khi mọi người đến, H1 chuẩn bị 02 bộ bài tứ lơ khơ, kê bàn ghế và đóng cửa chính lại. Cách thức chơi như sau: Các bị cáo sử dụng bộ bài 52 quân, chia cho một người 09 quân bài, những người còn lại mỗi người 08 quân bài, số quân bài còn lại sẽ để ở giữa gọi là "lọc", người có 09 quân bài sẽ được đánh trước. Nếu quân bài đánh xuống người bên cạnh kết hợp với các quân bài của mình đang có thành ít nhất

03 quân bài giống nhau hoặc liền nhau cùng chất thì được “ăn” quân bài đó để tạo thành “phỏm” và đánh quân bài khác cho người kế tiếp, nếu không ăn được thì bốc thêm 01 quân bài ở “lọc” rồi đánh ra 01 quân bài cho người kế tiếp. Ván bài kết thúc khi có một người “ù” (08 quân bài đều tạo thành “phỏm”), “ù tứ quý” (02 “phỏm”, mỗi “phỏm” có 04 quân bài giống nhau), “ù đồng hoa” (01 “phỏm” có 08 quân bài liền nhau) hoặc đã hết bài ở “lọc”. Sau khi đã phân loại ra “phỏm” sẽ cộng điểm những quân bài còn lại, người về thứ nhất - thứ nhì - thứ ba - thứ tư tương ứng với số điểm tăng dần, người bị “cháy” là không có “phỏm”.

Người về nhất sẽ được người về nhì trả 50.000 đồng, người về ba trả 100.000 đồng, người về thứ tư trả 150.000 đồng, người “cháy” (bài không có “phỏm”) trả 200.000 đồng. Nếu có người ù thì 03 người còn lại mỗi người phải trả cho người đó 400.000 đồng, “ù” đồng hoa hoặc tứ quý là 800.000 đồng. Người cho ăn 02 quân bài thì phải trả cho người ăn 100.000 đồng. Người cho ăn quân bài chốt (quân bài cuối cùng trước khi hết lượt lấy bài ở “lọc”) thì phải trả cho người ăn 200.000 đồng. Người “ù” phải bỏ ra 50.000 đồng tiền hồ mỗi ván ù, 100.000 đồng mỗi ván “ù” đồng hoa hoặc “ù” tứ quý trả cho Đỗ Thị Thu H1 để mua đồ ăn, nước cho tất cả cùng sử dụng. Số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc: Nguyên dùng 7.760.000 đồng; T dùng 4.700.000 đồng; H2 dùng 2.700.000 đồng; Đỗ Thị H1 góp 1.500.000 đồng với 1.000.000 đồng của V1 được 2.500.000 đồng để cùng đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến hơn 10 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 21/1/2025 Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s (áp dụng thêm điểm i đối với bị cáo Đỗ Thị Thu H1) khoản 1, (áp dụng thêm khoản 2 đối với bị cáo Trần Văn T) Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Thị H1 và Đỗ Thị Thu H1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/9/2024 đến ngày 24/9/2024.

- Xử phạt bị Đỗ Thị H1 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/9/2024 đến ngày 24/9/2024.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Thu H1 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/9/2024 đến ngày 24/9/2024.

Tiếp tục áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Thị H1, Đỗ Thị Thu H1 để đảm bảo việc thi hành án. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm các bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Diêm Thị N, Nguyễn Thị H2, Lê Thị V1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt tiền bị cáo Diêm Thị N 30.000.000 đồng.
- Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị H2 25.000.000 đồng.
- Xử phạt tiền bị cáo Lê Thị V1 20.000.000 đồng.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Diêm Thị N, Nguyễn Thị H2, Lê Thị V1.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Thị H1 và Đỗ Thị Thu H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Thị H1 và Đỗ Thị Thu H1 không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ mới.

Kiểm sát viên trình bày ý kiến về việc giải quyết kháng cáo như sau: Các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, đúng thủ tục nên đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Thị H1 và Đỗ Thị Thu H1 là hợp pháp, được chấp nhận. Nội dung kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đã tuyên là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Thị H1 và Đỗ Thị Thu H1 không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Thị H1 và Đỗ Thị Thu H1. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Thị H1 và Đỗ Thị Thu H1 đã đúng thủ tục, trong thời hạn luật định, đúng với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp, được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

- Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Sáng ngày 15/9/2024, Đỗ Thị Thu H1 đã dùng nơi ở của mình tại thôn M, xã Đ, huyện A (nay là Tổ dân phố M, phường Đ, quận A), chuẩn bị 02 bộ bài tú lơ khơ để Diêm Thị N, Trần Văn T, Nguyễn Thị H2, Đỗ Thị H1, Lê Thị V1 cùng đánh bạc dưới hình thức “đánh phỏm” được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 17.660.000 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Thị H1, Đỗ Thị Thu H1, Diêm Thị N, Nguyễn Thị H2, Lê Thị V1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đỗ Thị Thu H1, Diêm Thị N, Nguyễn Thị H2, Lê Thị V1 “*Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, gia đình của bị cáo Trần Văn T có người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, trong vụ án này các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần căn cứ vào tính chất và mức độ tham gia cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp

dụng mức hình phạt tương xứng đối với hành vi của mỗi bị cáo theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, cụ thể:

Bị cáo Đỗ Thị Thu H1 mặc dù không tham gia đánh bạc nhưng là người khởi xướng, cung cấp địa điểm, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện (bài, bàn ghế...) phục vụ cho hành vi đánh bạc của các bị cáo khác và được nhận tiền hồ từ các bị cáo. Các bị cáo Trần Văn T và Đỗ Thị H1 tham gia đánh bạc, nhân thân có tiền án (đã được xóa án tích) nên các bị cáo Đỗ Thị Thu H1, Đỗ Thị H1, Trần Văn T có vai trò, mức hình phạt ngang nhau và cao hơn các bị cáo còn lại. Các bị cáo Diêm Thị N, Nguyễn Thị H2, Lê Thị V1 cùng tham gia hành vi phạm tội nhưng nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên có vai trò thấp hơn của các bị cáo Đỗ Thị Thu H1, Đỗ Thị H1, Trần Văn T.

Xét thấy, lần phạm tội này các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Thị Thu H1, Đỗ Thị H1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Đỗ Thị Thu H1, bị cáo Trần Văn T có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Đỗ Thu H1 có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cũng xét nhân thân các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Thị H1, Đỗ Thị Thu H1 nhân thân các bị cáo đều đã được xét xử và xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện các bị cáo có nhân thân xấu, có ý thức coi thường pháp luật. Do vậy, cần xét xử các bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Thị Thu H1, Đỗ Thị H1 không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ mới. Xét thấy, mức hình phạt của Tòa án sơ thẩm là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Thị H1, Đỗ Thị Thu H1; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 21/1/2025 của Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng về hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Thị Thu H1, Đỗ Thị H1 mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Thị Thu H1, Đỗ Thị H1; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 21/1/2025 của Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng về hình phạt đối với các bị cáo.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s (áp dụng thêm điểm i đối với bị cáo Đỗ Thị Thu H1) khoản 1, (áp dụng thêm khoản 2 đối với bị cáo Trần Văn T) Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Thị H1 và Đỗ Thị Thu H1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/9/2024 đến ngày 24/9/2024.

- Xử phạt bị Đỗ Thị H1 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/9/2024 đến ngày 24/9/2024.

- Xử phạt bị Đỗ Thị Thu H1 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/9/2024 đến ngày 24/9/2024.

Tiếp tục áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Đỗ Thị Thu H1, Đỗ Thị H1, Trần Văn T để đảm bảo việc thi hành án. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm các bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

3. Về án phí hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Thị H1 và Đỗ Thị Thu H1 mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày

21/1/2025 của Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận An Dương;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS CATP HP;
- Chi cục THADS quận An Dương;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- TAND quận An Dương;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Giang